

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT TRÊN MÁY TÍNH

## 1. Mở đầu

Khi sử dụng máy tính, do Việt Nam chưa có bàn phím thiết kế riêng cho các kí tự có dấu tiếng Việt nên để nhập tiếng Việt cần có các **phông chữ tiếng Việt** (unicode, VNI, ABC,...) và một chương trình hỗ trợ gọi là “**bộ gõ**”.

Khi được kích hoạt, bộ gõ có chức năng kết hợp tín hiệu nhập từ một số phím theo một số quy tắc (TELEX, VNI, VIQR) để tạo ra kí tự có dấu tiếng Việt và xuất ra màn hình.

Có hai vấn đề cần lưu ý khi sử dụng bộ gõ: **bảng mã** và **kiểu gõ**.

## 2. Bảng mã

Tiếng Việt có nhiều bảng mã khác nhau, phổ biến nhất là: TCVN3 (hay ABC), VNI Windows, Unicode, VIQR.

**Mỗi bảng mã có các bộ phông tương ứng.** Nếu văn bản sử dụng phông chữ thuộc một bảng mã địa phương (như VNI, ABC), cần phải cài phông đó vào máy tính (trong Windows, phông được lưu vào thư mục C:\Windows\Fonts) thì chữ mới hiển thị đúng trên màn hình.

**Bảng mã TCVN** có các phông bắt đầu bằng “**Vn**” như .VnTime, .VnArial, .VnCourier,... Bảng mã này dù đã từng là tiêu chuẩn quốc gia nhưng chỉ được sử dụng phổ biến ở miền Bắc, với tên gọi là “ABC”.

**Bảng mã VNI Windows** có các phông bắt đầu bằng “**VNI-**” như VNI-Time, VNI-Aptima, VNI-Helve,... Bảng mã này được sử dụng phổ biến ở miền Nam Việt Nam.

**Bảng mã VIQR** thực chất chỉ là sự sử dụng các kí tự thay cho dấu tiếng Việt, ví dụ: tie^`ng Vie^t = tiếng Việt; ddu+o+`ng = ddu+o+ng` = đường. Kiểu chữ này thường được sử dụng qua thư điện tử, nhưng hiệu quả rất hạn chế.

**Bảng mã Unicode** là bảng mã chuẩn được thiết kế để **dùng chung cho tất cả các ngôn ngữ** trên thế giới (bao gồm cả các kí tự tiếng Việt, Hàn, Nhật, Thái, Hoa, Arab,...) Khi dùng Unicode, bất kể là soạn thảo từ máy tính nào, đọc từ máy tính nào, chữ đều hiển thị tốt (dĩ nhiên là với điều kiện nâng cấp bảng mã chuẩn của máy tính thành Unicode). Bảng mã này có số lượng phông chữ chưa nhiều (phổ biến nhất là Arial, Courier, Tahoma, Times New Roman, Verdana), kiểu dáng chưa đa dạng và phong phú, nhưng đang là xu hướng tất yếu trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và Internet hiện nay.

## 3. Lợi ích của Unicode

Nếu người dùng máy tính dùng phông ABC hay VNI theo thói quen, điều đó không là vấn đề cho riêng mỗi cá nhân. Nhưng khi xét ở cấp độ quốc gia và cả quốc tế, đó là một trở ngại rất lớn. Người ở miền Nam mở văn bản do người ở miền Bắc gửi vào và chỉ thấy toàn kí tự lạ (vì ở miền Nam thường dùng phông VNI mà không dùng phông ABC, và ngược lại ở miền Bắc thường dùng phông ABC mà không dùng phông VNI). Ngược lại, người ở miền Bắc mở một văn bản dùng phông VNI (bảng mã VNI Windows) do một người miền Nam gửi ra, mà trên máy lại không cài các phông chữ này, và kết quả là cũng không đọc được.

Trên Mạng, nếu viết trang *web* bằng phông VNI hoặc ABC thì người ở nước ngoài mở ra đọc cũng rất khó khăn, vì không phải lúc nào cũng thuận tiện để cài các phông đó lên máy.

Và với những người ủng hộ phong trào nguồn mở và sử dụng Linux, các phông chữ ABC hay VNI là không thể đọc được.

Unicode chính là lời ra cho vấn đề này, không chỉ giải quyết về mặt kỹ thuật hiển thị phông chữ mà còn tạo tiền đề cho sự phát triển kỹ thuật xử lý ngôn ngữ trên máy tính, xây dựng các giải pháp sửa lỗi chính tả và ngữ pháp tự động trên máy tính,... Unicode không chỉ là giải pháp cho riêng Việt Nam, mà còn là giải pháp quốc tế, cho mọi ngôn ngữ trên thế giới.

## 4. Kiểu gõ

Kiểu gõ là phương pháp kết hợp các tín hiệu bàn phím để nhập kí tự có dấu tiếng Việt. Có 3 kiểu gõ phổ biến là VNI, TELEX và VIQR

### Lưu ý:

- kiểu gõ VNI và VIQR không đồng nghĩa với bảng mã VNI và VIQR;
- một kiểu gõ có thể dùng được trong nhiều bảng mã, với điều kiện phải chọn **đúng bảng mã và phông chữ**.

**Kiểu gõ VIQR** rất đơn giản, sử dụng các kí tự trên bàn phím có hình “giống” với dấu tiếng Việt để thay thế. Cách này rất hạn chế nên không được đề cập nhiều ở đây.

**Kiểu gõ VNI:** sử dụng các phím số để gõ dấu tiếng Việt.

Số	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Dấu	Sắc	Huyền	Hỏi	Ngã	Nặng	Mũ	Móc	Trắng	Gạch đ

**Quy tắc:** gõ chữ cái mang dấu trước, rồi gõ kí tự thay thế dấu (ở đây là con số).

Tuỳ bộ gõ cho phép hay không mà phải gõ kí tự thay thế dấu ngay sau chữ cái mang dấu (ví dụ: tru7o72ng = trường) hoặc có thể gõ sau cùng (ví dụ: duong9772 = đường).

**Kiểu gõ TELEX:** sử dụng các kí tự thay thế theo hệ thống tín hiệu Morse.

**Quy tắc:** có 2 quy tắc cho âm, vần có dấu (â, ă, đ, ê, ô, ơ, u) và 5 kí tự thay thế dấu thanh.

Hình thức	Quy định				
Gấp đôi chữ	aa = â	dd = đ	ee = ê	oo = ô	
Dùng kèm chữ w	aw = ă	ow = ơ	uw = u	uow = ư	
Dấu thanh	s = sắc	f = huyền	r = hỏi	x = ngã	j = nặng

Âm, vần có dấu cần gõ ngay; dấu thanh có thể gõ ngay sau chữ mang dấu hoặc ở cuối từ. Chữ w đơn lẻ tự động chuyển thành chữ u.

*Ví dụ:* tieengs Vieetj = tiesng Vieejt = tiếng Việt; dduwowngf = dduwowfng = đường

**Với cả hai kiểu gõ VNI và TELEX,** khi gõ thêm một lần kí tự thay thế dấu sẽ làm biến mất dấu và trở về kí tự bình thường.

*Ví dụ:*

\* **Kiểu TELEX:**

Gõ “TELEX” => “TELỄ”, gõ “TELEXX” => “TELEX”

Gõ “Bruce Lee” => “Bruce Lê”, gõ “Bruce Lee” => “Bruce Lee”

Gõ constant => “cóntant”, gõ consstant => “constant”

\* **Kiểu VNI:**

Gõ “May1 bay VAM1” => “Máy bay VÁM”, gõ “May1 bay VAM11” => “Máy bay VAM1”

## 5. Sử dụng bộ gõ

Có nhiều bộ gõ tiếng Việt, phổ biến nhất là Vietkey (của Đặng Minh Tuấn) và Unikey (của Phạm Kim Long), trong đó Unikey có kích thước nhẹ, sử dụng tốt, liên tục được phát triển hoàn thiện theo hướng nguồn mở. Truy cập [website Unikey](#) để xem thông tin hướng dẫn cài đặt và sử dụng.

### 5.1. Cài các phong Unicode và bộ gõ...

Hiện nay các phong Unicode được hỗ trợ mặc định trên các hệ điều hành Linux và Windows từ 2000 trở đi. Nếu phiên bản hiện hành trên máy tính chưa hỗ trợ Unicode, hãy tải phong Unicode về từ rất nhiều *website* của Việt Nam, như các báo [Tuổi Trẻ](#), [Thanh Niên](#),... và cài đặt vào máy.

Sau khi tải Unikey về, tiến hành cài đặt theo hướng dẫn và kích hoạt bộ gõ<sup>1</sup>.

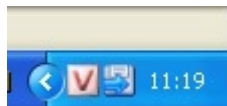
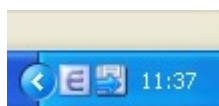
Mở Bảng điều khiển, chọn bảng mã Unicode và thiết lập các tùy chọn khác theo hình bên dưới. Với kiểu gõ, chọn kiểu gõ quen dùng (VNI hoặc TELEX). Xong nhấn nút Đóng.



<sup>1</sup> Hướng dẫn này dành cho máy tính sử dụng hệ điều hành Windows. Với các máy sử dụng Linux, hãy sử dụng bộ gõ x-unikey. Nhấn vào đường liên kết để tải phần mềm và xem thêm các hướng dẫn về [x-unikey tại website Unikey](#) của tác giả Phạm Kim Long.

## 5.2. bật chế độ gõ tiếng Việt...

Khi chạy, bộ gõ xuất hiện thành chữ V (Vietnamese) hoặc E (English) ở góc dưới bên phải màn hình (System tray). Nhấp chuột lên biểu tượng này để chuyển đổi trạng thái E (bộ gõ ngưng hoạt động, tắt tiếng Việt) hoặc V (bộ gõ hoạt động, bật tiếng Việt).



## 5.3. chọn phông chữ Unicode...

Trong các chương trình soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, chọn phông chữ là một trong các phông Unicode (Arial, Courier, Tahoma, Times New Roman hoặc Verdana). Trên Internet, phông chữ mặc định thông thường đã là Unicode.

## 5.4. và gõ

Sau khi đã thiết lập đúng như trên, gõ tiếng Việt theo kiểu gõ đã chọn (VNI hoặc TELEX).

Các hướng dẫn chi tiết hơn trong sử dụng Unikey cũng như các bảng mã tiếng Việt có thể xem phần Hướng dẫn của Unikey.

## 6. Hiện thị phông chữ Unicode

*Có khi nào trên máy đã cài phông Unicode, nhưng khi mở thư điện tử hoặc Internet vẫn không đọc được các mẫu tin viết bằng phông chữ Unicode?*

Trong trường hợp đó, rất có khả năng bảng mã đang dùng trong cửa sổ hiện hành không phải bảng mã Unicode.

Giải quyết bằng cách vào *menu View. Character Encoding*. Một danh sách các bảng mã hiện ra, chọn bảng mã Unicode-UTF8. Cửa sổ hiện hành sẽ được “làm tươi” (*refresh*) lại, và kí tự có dấu Unicode sẽ hiển thị đúng.

**Chúc thành công!**